

Số: **370/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 368/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đàm Việt H, sinh năm 1989

2. Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Căn hộ 12A05, tòa S3.03 khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Việt H và chị Nguyễn Thị Mai L kết hôn vào ngày 06 tháng 10 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận N, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh H, chị L chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H, chị L cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh H, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị L có một con chung là: Cháu Đàm Trung H, sinh ngày 09/7/2016. Anh H, chị L thỏa thuận sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng: 10.000.000 (Bằng chữ: Mười triệu) đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đàm Việt H tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 8 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Việt H và chị Nguyễn Thị Mai L.

- Về con chung: Anh Đàm Việt H và chị Nguyễn Thị Mai L có một con chung là cháu Đàm Trung H, sinh ngày 09/7/2016. Giao cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Đàm Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đàm Việt H và chị Nguyễn Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đàm Việt H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi

nhận anh H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0034579 ngày 24/8/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Anh Đàm Việt H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (GCNKH số 48/2014, quyền số 01/2014 ngày 06/10/2014)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập